

AN PHẬN - MỘT NÉT TÂM LÝ CẢN TRỞ SỰ TIẾN BỘ CỦA NỮ TRÍ THỨC

Trần Thị Minh Đức

Khoa Tâm lý học

Trường Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

An phận là một trạng thái, một thuộc tính tâm lý cho phép con người bằng lòng với thân phận, hoàn cảnh của mình. Cá nhân có tư tưởng an phận sẽ dễ dàng chấp nhận hiện thực cuộc sống và không có mong muốn gì hơn. Đối với người trí thức, tính an phận là cái gây khó khăn, gây cản ngại (xét về mặt tâm lý) cho phát triển chuyên môn của mỗi người.

Xét nguồn gốc giáo dục trong gia đình của tính an phận, ta thấy các bậc cha mẹ thường dạy con những điều tùy thuộc vào giới tính của chúng. Việc cha mẹ mua đồ chơi gì cho con, nói chuyện gì với con, bảo con làm việc gì trong nhà, và rèn tính cách nào cho con... phần lớn tùy thuộc đứa trẻ là con trai hay con gái (1). Ở trường học, việc rèn tư cách học sinh, việc giáo viên ứng xử với học sinh cũng được dập khuôn tùy theo giới tính của trẻ. Trong những khuôn mẫu giới tính mà gia đình, nhà trường và xã hội giáo dục, áp đặt lên các em gái (trong suốt 18 năm đầu của quá trình xã hội hoá) như: tính nhẹ nhàng, dịu dàng; biết chấp nhận, chịu đựng; biết lắng nghe, vâng lời...có những đặc điểm biểu hiện của tính an phận. Cái gọi là "nữ tính" này được tiếp tục củng cố và trở thành bền vững hơn khi các cô gái vào vai người vợ, người mẹ trong gia đình.

Chính những khuôn mẫu về vai trò giới tính đã làm cho đa số nữ trí thức mong muốn có người chồng hiểu biết hơn mình và chịu trách nhiệm làm "trụ cột gia đình". Đặc điểm này xuất phát từ tâm thế của một người phụ thuộc, phục tùng; xuất phát từ nhu cầu có một chỗ dựa, nhu cầu được che chở, nâng đỡ... Vì vậy, khi gia đình gặp khó khăn, trong ý nghĩ, phụ nữ luôn muốn trách chồng. Mặt khác, khi nói về những cản trở trong sự nghiệp khoa học, nguyên nhân đầu mà phụ nữ thường nói đến là do nam giới không chia sẻ công việc gia đình, xã hội chưa quan tâm đến quyền lợi của phụ nữ...

Xét từ khía cạnh tiến bộ xã hội của phụ nữ, nữ trí thức đã cố gắng rất nhiều khi khẳng định vị trí xã hội của mình. Trong vai trò của một người làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nữ trí thức đã đầu tư nhiều thời gian và trí lực cho hoạt động nghề nghiệp mang tính sáng tạo. Tuy nhiên, trong vai trò của một "nội tướng" (với những công việc gia đình nghiêng về kỹ xảo, thói quen), không ít nữ trí thức đã tập trung quá nhiều thời gian và sức lực cho gia đình, cho chồng con. Vì vậy, nhiều nữ trí thức đã tự bằng lòng với bằng cấp, học vị đã sẵn có của mình và trong các công việc xã hội không ít nữ trí thức đã tỏ ra ít cầu tiến so với các đồng nghiệp nam.

Vậy, tính an phận của nữ trí thức thể hiện ở những điểm nào?

Kết quả điều tra 120 cán bộ nam nữ trí thức ở các Viện nghiên cứu và Trường đại học (ở Hà Nội) cho thấy, có 96% người được hỏi cho rằng: So với các nam trí thức, nữ trí thức có nhiều biểu hiện của

tính (tư tưởng) an phận. Tính an phận của họ được biểu hiện trong công việc chuyên môn và trong các hoạt động xã hội, như:

- Ngại thay đổi, ngại phấn đấu, ngại khó khăn,
- Bàng lờng, thoả mãn với những gì đang có,
- Không chịu được căng thẳng do công việc gây ra,
- Trông chờ vào sự sắp đặt của cấp trên,
- Đặt công việc gia đình cao hơn công việc cơ quan .v.v...

Như một đồng nghiệp nam nhận xét: " Các nữ trí thức an phận thủ thường vì họ cho rằng các bằng đại học, thạc sỹ và công việc ổn định là tốt rồi. So với mặt bằng xã hội, về kinh tế tạm thoả mãn về địa vị tạm ổn. Vì vậy họ bàng lờng với tri thức và công việc mình đảm nhận để lo toan việc gia đình...".

Xét về khả năng làm chuyên môn của nữ trí thức, hầu hết các chị (52/59 chị) đều cho rằng : "Nữ trí thức ngày nay hầu như không thua kém đàn ông về mặt trí tuệ, về sự kiên nhẫn, trách nhiệm và lòng nhiệt tình, vì phụ nữ cũng được học hành, được bình đẳng như nam giới, do đó phụ nữ cần phải trở thành các chuyên gia khoa học đầu ngành...".

Tuy nhiên, xét từ mặt lợi ích, nhiều nữ trí thức cho rằng: nếu phụ nữ chuyên tâm làm khoa học thì gia đình (chồng, con) họ chẳng được lợi ích gì: "Người vợ như vậy sẽ không có nhiều thời gian chăm lo cho gia đình; con cái họ sẽ bị thiệt thòi về mặt tình cảm. Người chồng ngoài công việc xã hội còn phải phải tập trung sức lực và thời gian cho gia đình là không nên". Có thể nói, đây là ý kiến của nhiều nữ trí thức quá coi trọng vai trò chăm sóc con cái, nội trợ gia đình của mình. Ở các chị, quan niệm truyền thống về vai trò của nam giới và phụ nữ trong gia đình vẫn chưa thay đổi. Có một số chị cho rằng: "Khi phụ nữ học cao hơn chồng, họ sẽ sinh ra coi thường ý kiến của chồng, có khi còn lấn át người khác để so sánh với chồng. Nếu không phải là coi thường chồng, có thể chính tự bản thân người phụ nữ lại cảm thấy xấu hổ khi có người chồng học vấn thấp hơn mình, họ sẽ thấy khó xử trong quan hệ ngoại giao cũng như trong gia đình".

Vì sao các nữ trí thức có tính an phận?

Đại đa số các trí thức được hỏi lý giải rằng: Do nữ trí thức không muốn va chạm hay đối đầu; không muốn có thêm rắc rối trong cuộc sống; do tính tự ti; do gánh nặng công việc gia đình; do không muốn tiến thân; muốn ưu tiên sự thăng tiến cho nam giới; do người chồng chưa thực lòng ủng hộ; do xã hội chưa quan tâm tới nữ trí thức.v.v...

Trong nhiều trường hợp, sự phấn đấu về mặt chuyên môn của nữ trí thức chỉ là việc cố gắng đạt tới các bằng cấp (thạc sỹ hoặc tiến sỹ), và ... dừng lại ở các bằng cấp đó. Một cuộc điều tra mới đây (tháng 5/2000) của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ - ĐHQGHN, cho thấy trong 528 nữ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu thuộc ĐHQGHN được nghiên cứu, chỉ có 180 chị (chiếm 34%) hàng ngày có làm việc chuyên môn ở nhà (trong số 180 đó, có 28,8% chị làm việc ở nhà trung bình từ 1-2 giờ, 22,2% làm việc khoảng 2-3 giờ, 23,8% khoảng 3-4 giờ, 16,4% khoảng 4-5 giờ, 4,4% làm dưới 1 giờ hoặc trên 5 giờ mỗi ngày). Về nghiên cứu khoa học, chỉ mới có 147 chị (chiếm 27,8%) tham gia viết bài trên các tạp chí khoa học. Trong số đó, các chị đã đăng từ 1-3 bài báo là 58,8%, từ 4-6 bài chiếm 20,4%, từ 8

10 bài chiếm 10,9%, từ 11-15 bài chiếm 5,4% và trên 15 bài có 4,8%. Về các nhu cầu hỗ trợ phát triển chuyên môn cho bản thân, chỉ có 36,6% nữ trí thức nói là muốn được tham gia làm đề tài nghiên cứu khoa học và có 43% nữ trí thức có nhu cầu cập nhật thông tin trong và ngoài nước. Các con số điều tra trên đây cho thấy nhìn chung còn nhiều nữ trí thức chưa thực sự để tâm trí làm khoa học, chưa dành nhiều thời gian cho việc trau dồi chuyên môn, tham gia viết bài và làm đề tài nghiên cứu khoa học(2).

Ngoài lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp, tính an phận của nữ trí thức còn được thể hiện ở các lĩnh vực hoạt động chính trị, xã hội. Trong số 762 nữ cán bộ ĐHQGHN được điều tra, có tới 622 chị (81,6%) không có nhu cầu được đề bạt về chức vụ hành chính. Và hơn thế nữa, có đến 48% (366 chị) không cần cấp trên tin tưởng vào khả năng của mình. Mặt khác, do tính ngại va chạm, ngại căng thẳng, có 509 chị (66,7%) mong muốn trong mọi trường hợp luôn giữ được quan hệ thân ái, hỗ trợ với đồng nghiệp.

Một vài đồng nghiệp nam nhận xét rằng: Còn nhiều nữ trí thức có tính an phận. Có thể chia số người an phận này thành 3 dạng: 1) An phận về chính trị và quản lý lãnh đạo để tập trung làm công tác chuyên môn; 2) An phận về chuyên môn nhưng lại cầu tiến về địa vị xã hội; và đa số nữ trí thức rơi vào dạng thứ 3) An phận cả 2 lĩnh vực trên để tập trung chăm lo cho gia đình và bản thân.

Tính an phận của nữ trí thức, mặc dù ngày nay, không được nhiều người trong xã hội hoan nghênh, tuy nhiên nó vẫn đang và sẽ tồn tại. Bởi vì, xét từ một khía cạnh nào đó, tính an phận đã đem lại ít nhiều lợi ích cho cá nhân và gia đình. Theo ý kiến của những người được phỏng vấn, tính an phận đã đem lại cho các nữ trí thức một sự *yên ổn tinh thần; một cuộc sống bình an, nhàn hạ; không phải lo lắng, suy nghĩ nhiều...* Xét về mặt công việc, tính an phận của nữ trí thức *giúp họ dung hoà được các quan hệ trong cơ quan, tránh va chạm, cãi vã. Cá nhân sẽ không mệt óc về cái mới, cái gì không giải quyết được thì phó mặc cho lãnh đạo. Thậm chí, không làm gì vẫn ăn lương hành chính.* Về lợi ích gia đình, tính an phận *giúp cho các nữ trí thức có một cuộc sống ổn định, có điều kiện chăm lo công việc gia đình và con cái. Ngoài ra còn có sức lực và thời gian làm việc khác để tăng thu nhập, mà an toàn công tác".v.v...*

Tuy nhiên, mặt đở của tính an phận cũng được các cán bộ giảng dạy, nghiên cứu chỉ ra không ít. Đó là: *sự thụ lùi, lạc hậu trong công việc; công việc được giao giải quyết không hiệu quả, không phát triển được tiềm năng của mình, vì vậy tâm nhàn hạn chế và chất lượng cuộc sống thấp; là người bảo thủ trì trệ, không có tiếng nói, giá trị trong tập thể.v.v...*

Như vậy, nếu tính an phận của nữ trí thức (là một trong những nguyên nhân làm cản trở sự tiến bộ bản thân và xã hội) vẫn tồn tại trong tương lai, thì sẽ không có gì làm chúng ta ngạc nhiên khi thấy nhiều nữ trí thức sẽ phải nằm trong diện "thất nghiệp". Điều này càng khoét sâu thêm những bất bình đẳng, phân hoá trong giới trí thức - ngay trong giáo giới.

Không phải là xã hội và nam giới, chính nữ trí thức cần thay đổi quan niệm về giới mình. Nâng cao tính tự chủ trong công việc sẽ giúp cho các nữ trí thức thoát khỏi sự lệ thuộc, vượt lên được mặc cảm bản thân. Tự chịu trách nhiệm trước nam giới, đồng nghiệp và gia đình sẽ giúp nữ trí thức vững vàng trên con đường khoa học của mình. Đối với các nhà khoa học nữ (sống trong xã hội coi trọng văn hoá gia đình), giá trị đích thực của họ chỉ được xã hội nhìn nhận khi chính họ thay đổi được cách nhìn về các vai trò của họ trong gia đình và ngoài gia đình. Điều này đòi hỏi nữ trí thức phải lao động nhiều

hơn, cố gắng nhiều hơn (trong khả năng của mình) cho sự nghiệp phát triển chuyên môn và biết các chăm sóc, vun vén cho tổ ấm của gia đình mình.

Khoa học không có sự nương nhẹ, chiếu cố. Vì vậy, nữ trí thức phải tự trưởng thành. Không phải những bằng cấp, học hàm mà chúng ta đã và sẽ đạt được! Không phải bề ngoài với những cương vị mà xã hội giao phó cho chúng ta! Tự hèn trong mỗi người, nữ trí thức trong giai đoạn hiện nay cần hiểu tường tận hơn về vai trò thực tế của mình đối với gia đình và xã hội... Và sau đó, sự trưởng thành của chúng ta sẽ được củng cố, được giúp đỡ từ phía gia đình, xã hội và các chính sách của nhà nước.(2)

Tuy nhiên, về phía gia đình và xã hội, nếu giáo dục trẻ em vẫn dập khuôn theo các vai trò giới như xã hội truyền thống đã quy định; nếu xã hội và nam giới chưa xoá bỏ được những định kiến về vai trò nội trợ và chăm sóc con cái của phụ nữ và nếu nhà nước chưa có chính sách hiện hữu nhằm phát triển phụ nữ... xã hội sẽ còn mất nhiều thời gian để nói về sự Tiến Bộ của phụ nữ - với tư cách là một nhà khoa học, một người hoạt động xã hội và là một người mẹ, người vợ trong gia đình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thị Minh Đức, Đỗ Thu Trang. *Một số định kiến giới trong giáo dục con cái của các bậc cha mẹ*, T/C nghiên cứu giáo dục, số (3)2000, trang 10-11.
- [2] Trần Thị Minh Đức, *Nâng cao năng lực nhận thức về vai trò giới như một điều kiện để nữ trí thức trở thành chuyên gia khoa học*. Hội thảo khoa học quốc tế về Phụ nữ trong chiến lược phát triển trí tuệ con người - Vấn đề đào tạo chuyên gia khoa học nữ, ĐHQGHN - ĐH OREGON tháng 9/2000, trang 17-21.
- [3] Nguyễn Thị Oanh. *Gia đình nhìn từ góc độ xã hội học*, TP Hồ Chí Minh, 1996.
- [4] Tài liệu tập huấn, *Phân tích giới và lập kế hoạch dưới góc độ giới*, Dự án VIE/96/0011, UBQC vì sự tiến bộ của phụ nữ, UNDP thiết kế.
- [5] Vũ Thị Quý. *Phụ nữ với vấn đề chức nghiệp*, ĐHQGHN, số 92/1998.